

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BVBS-VTTBYT

Bồng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá dụng cụ,
vật tư y tế năm 2026 (đợt 2)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm dụng cụ, vật tư y tế năm 2026 (đợt 2) phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn” như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Địa chỉ: 2699 Quang Trung, Phường Bồng Sơn, Tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Nguyễn Thị Hậu Huỳnh - Nhân viên Bộ phận Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Điện thoại: 02563.661.639

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

2699 Quang Trung, Phường Bồng Sơn, Tỉnh Gia Lai

Ngoài bì ghi rõ: “Báo giá dụng cụ, vật tư y tế năm 2026 (đợt 2), không mở trước 10h00 ngày 13 tháng 7 năm 2026”.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến trước 10h00 ngày 13 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa, đặc điểm, quy cách kỹ thuật và số lượng như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc điểm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	SL
1	Máy xông khí dung	1. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO13485 - Thời gian bảo hành: 12 tháng từ khi nghiệm thu hàng hóa - Hướng dẫn sử dụng bản tiếng anh bản tiếng việt: 1 bộ. 2. Cấu hình: - Máy nén khí: 01 - Bộ xông: 01 - Ống dẫn khí (PVC, 200cm) : 01 - Cốc thuốc: 01 chiếc - Mặt nạ người lớn (PVC): 01 - Miếng lọc dự phòng: 5 3. Thông số kỹ thuật - Nguồn điện tiêu thụ: 220VA; - Dung tích cốc thuốc : tối đa 7 ml; - Tốc độ phun : $\geq 0,4$ ml / phút	Cái	02
2	Bộ đặt nội khí quản	Bộ đặt nội khí quản dành cho người lớn gồm 3 lưỡi cong Macintosh số 2/3/4, cán pin trung 1. Cấu hình: - Lưỡi số 2 (Cỡ nhỏ nhất cho người lớn): Chiều dài bao phủ tối thiểu trong dải từ 93 đến 116 mm: 01 - Lưỡi số 3 (Cỡ trung bình người lớn): Chiều dài bao phủ tối thiểu trong dải từ 112 đến 135 mm: 01 - Lưỡi số 4 (Cỡ lớn người lớn): Chiều dài bao phủ tối thiểu trong dải từ 132 đến 155 mm: 01 - Cán tay cầm (Cán pin) - Thiết kế dạng cán dùng cho pin trung (Cỡ C - 02 pin): 01 - Hộp đựng: 01 2. Chất liệu: - Lưỡi đèn và cán pin được làm bằng chất liệu thép không gỉ cao cấp, chống ăn mòn.	Bộ	01

		- Bề mặt được đánh bóng nhẵn mịn, thiết kế không góc cạnh sắc, đảm bảo dễ dàng vệ sinh, tiệt trùng và an toàn cho bệnh nhân. - Thân cán pin có vân nhám chống trượt, giúp cầm nắm chắc chắn. - Lưỡi đèn có khả năng chịu nhiệt cao, đáp ứng điều kiện hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao và tái sử dụng nhiều lần. - Chuôi kết nối cán và lưỡi đèn tuân theo tiêu chuẩn quốc tế		
3	Đèn cực tím khử khuẩn	- Loại đèn UV tiệt trùng 2 bóng, có hẹn giờ - Nguồn điện: 220V - Công suất đèn: $\geq 100W$ - Cài đặt được thời gian tiệt trùng - Bức xạ: $\geq 214uw/cm^2$ - Hẹn giờ: Từ 0 đến 120 phút - Bốn bánh xe vô định.	Cái	07
4	Cân sức khỏe	- Cân sức khỏe cơ - Chất liệu: khung cân bằng thép không rỉ - Đồng hồ đo hiển thị rõ ràng, dễ nhìn bằng kim. - Bước nhảy : 1 kg - Dải cân: 1kg - 120kg - Dung sai ± 0.5 kg - Có tem kiểm định còn hiệu lực ít nhất 10 tháng.	Cái	11
5	Cọc truyền dịch (Cây treo truyền dịch)	- Chất liệu: Inox 304 - Chiều cao (điều chỉnh được): 1.0 - 1.8 m - Trụ inox $\phi 25.4 \times 1.0$ mm - Chân inox hộp 30 x 60 mm , có 04 bánh xe nhựa $\phi 50$ mm có khóa	Cái	02
6	Xe tiêm thuốc 2 tầng có hộp	- Chất liệu: Inox 304 - Kích thước: $\geq (D \times R \times C: 75 \times 50 \times 90 \text{ cm})$. - Cao 90 cm tính từ bánh xe lên mặt trên của xe tiêm. - Có 04 bánh xe cao su, 02 bánh có khóa. - Tầng trên: có 03 thanh chắn, có ngăn kéo. - Tầng dưới: có 03 thanh chắn và 01 mặt phẳng Inox. - Có giá đỡ thùng rác: 2 cái	Cái	01

7	Xe đẩy ngồi	- Kích thước ghế ngồi: $\geq$ (DxRx C: 40 x 45 x 45 cm.) - Độ rộng ghế ngồi: 46cm - Bánh trước rộng 8 inch, xoay 360°. - Bánh sau 24inch, bánh đặc - Vành xe nan hoa tải trọng 120kg * Đặc điểm chính: - Khung xe được làm bằng sắt mạ crom. - Vị trí gác tay và chân gắn liền khung xe. - Xe có gắn 2 vòng lăn 2 bên. - Có hai tay đẩy phía sau để di chuyển. - Bánh xe trước và sau được làm bằng cao su đúc. - Có hệ thống thắng xe ở 2 bên bánh xe. - Chỗ ngồi làm bằng chất liệu da simili. - Xe có thể được xếp gọn.	Cái	07
8	Xe đẩy nằm	- Chất liệu: Inox 304 - Kích thước: $\geq$ (DxRx C: 1900 x 600 x 750 mm) - Mặt băng ca làm bằng inox tấm, dày 1ly, xe chịu được tải trọng đến 200 kg rộng 600 mm. - Khung băng ca inox Ø 25mm, dày 1,2ly có 04 chân ở các góc. - Khung xe đẩy làm bằng inox ống Ø 31.8mm dày 1,4ly. - Khung chắn gấp gọn Ø 19mm dày 1ly - 04 bánh xe cao su Ø 150mm loại đặc ruột có khả năng xoay 360°, 02 bánh có khóa. - 01 cây truyền dịch bằng inox Ø 13 mm, có 02 móc.	Cái	01
9	Tủ đựng thuốc có ngăn thuốc độc	- Chất liệu: inox 304 - Kích thước: $\geq$ (C x D x R: 1900x1200x400 mm) - Toàn thân: Inox hộp (25 x25 x1) mm. - Tủ đựng thuốc có ngăn độc AB được chia làm 2 phần: - Phần trên chia làm 3 ngăn: gồm 2 tầng bằng inox có thể tháo rời được, mặt trước và hai bên hông làm bằng kính dày 5mm - Kích thước ngăn độc A-B: $\geq$ (C x D x R: 250 x 250 x 180 mm)	Cái	01

		- Hai cánh cửa bằng kính có khóa - Mặt sau làm bằng inox tấm dày 0.5 mm - Phần dưới: chia làm 2 ngăn, 1 tầng, hai bên hông và mặt sau làm bằng inox dày 0.5 mm. Cánh cửa làm bằng inox dày 0.6 mm có khóa.		
10	Tủ đầu giường	- Chất liệu bằng inox 304. - Kích thước: $\geq$ (DxRxH: 35 x 40 x 80cm). Cả lan can là $\geq$ 88 cm. + Khung đứng bằng thanh inox hộp vuông 25 x 25mm + Vách tủ bằng inox tấm dày 0,5 mm liên kết với 4 chân tủ, hàn bấm các tấm inox với chân tủ. + Đỉnh và đáy bằng tấm inox. Khung lan can cao 0,8 cm bằng inox phi 9,6 mm, dày 0,8 mm - Tủ có 2 phần: + Phần ngăn kéo: có kích thước 12 x 35 cm được lắp trên 2 thanh trượt có thể kéo ra dễ dàng, ngăn kéo có khóa và tay cầm. + Phần dưới: có cánh tủ bên trong tủ có 1 ngăn giữa để đồ - Chân được bọc bằng cao su mềm, êm, trong đó có 1 chân có nút tăng giảm được, giúp tủ đứng vững.	Cái	28
11	Bóp bóng (Ballon)	- Chất liệu: Silicone - Dung tích: 3 lít	Cái	05
12	Mask thở (Loại sử dụng nhiều lần cho người lớn)	- Loại sử dụng nhiều lần cho người lớn - Chất liệu: Silicone	Cái	07
13	Mask thở (Loại sử dụng nhiều lần cho trẻ em)	- Loại sử dụng nhiều lần cho trẻ em - Chất liệu: Silicone	Cái	03
14	Cân điện tử cho trẻ sơ sinh kèm thước đo chiều cao	- Tải trọng: $\geq$ 20kg/độ chia: 5g - Thang đo chiều cao: 35 - 70cm - Có chức năng ghi nhớ - Sử dụng 4 pin AA - Có tem kiểm định tối thiểu 10 tháng	Cái	02

15	Túi hơi cho máy đo huyết áp điện tử	- Dùng cho người lớn - Sử dụng cho máy đo huyết áp điện tử MICROLIFE	Cái	10
16	Bình hút chân không 2,5 lít	- Loại thủy tinh trong, có nắp bịt bằng cao su gắn sẵn 2 đầu ống hơi, có phao chống tràn - Dung tích 2.5 lít	Cái	04
17	Bóng đèn dùng cho máy sinh hóa	- Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Model: XL200, Hãng SX: Erba. - Điện áp: 12v; - Công suất: 20W	Cái	04
18	Hộp chữ nhật inox	- Chất liệu: Inox 304 - Kích thước: $\geq$ (DxRx C: 33 x 19 x 7 cm)	Cái	02
19	Giường bệnh nhân inox	- Chất liệu: Inox 304 - Kích thước: $\geq$ (DxRx C: 1900 x 900 x 540 mm) - Dệm: 1 cái - Đặc điểm: + Đầu giường có thể nâng hạ bằng cơ cấu thanh răng + Chiều cao từ mặt đất đến đỉnh cọc màn: 1650 mm + Chân giường ống inox phi 32 mm + Khung giường hộp 30 x 60 mm + Dát giường hộp 13 x 26 mm + Nan đỡ dát giường hộp vuông 20 mm + Nan dọc đầu giường ống phi 16 mm + Cọc màn chữ U để treo khăn mặt. Có móc màn ống phi 16 mm + Chân đế cao su + Nệm dày 50mm	Cái	08
20	Dây cố định đầu dò monitor sản khoa	- Dây thun co giãn có lỗ cài, màu xanh đen, kích thước 8x150 cm. - Tương thích với Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng (model: BT 350).	Cái	04

2. Địa điểm cung cấp và thực hiện: tại Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.

3. Các yêu cầu:

- Các Công ty, đơn vị có thể tham gia chào giá một hoặc nhiều loại mặt hàng trong danh mục.

- Bảng chào giá cần thể hiện rõ thông tin hàng hóa: tên hàng hóa, model (chủng loại), hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, giá, đặc điểm quy cách kỹ thuật của các mặt hàng tương ứng.

- Giá cả: Đơn giá trong bảng chào giá bao gồm thuế, phí các loại: phí vận chuyển, bảo hành, kiểm định (đối với những mặt hàng có yêu cầu kiểm định).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Xin cảm ơn sự quan tâm của các tổ chức, đơn vị, cơ sở kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Trang TTĐT Bệnh viện;
- Cổng thông tin bộ y tế
(<https://chaogiatbvt.moh.gov.vn/>);
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
(<https://muasamcong.gov.vn/>);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Công Định